

THÔN HƯNG TIẾN
BIỂU THỐNG KÊ THIẾT HẠI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP SAU BÃO SỐ 5

TT	HỘ GIA ĐÌNH			Cây lâm nghiệp				Kinh phí hỗ trợ thiệt hại
				Diện tích mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác		Diện tích trên 1/2 chu kỳ khai thác		
		Thiệt hại trên 70% diện tích (m2)	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	
1	Nguyễn Đình Hiền	2920,3						2.920.300
2	Nguyễn Như Nghệ	1400	2450					2.625.000
3	Đậu Xuân Vịnh	1000	1000					1.500.000
4	Đậu Đình Hán	1000	1700					1.850.000
5	Phạm Thị Liên	700	600					1.000.000
6	Phạm Thị Thỏa		2300					1.150.000
7	Lê Văn Thệ		700					350.000
8	Đậu Văn Thịnh		750					375.000

9	Phan Xuân Hùng	1948,4	2408,1					3.152.450
10	Đậu Đình Thịnh		570					285.000
11	Chu Viết Long	1720,4	2784					3.112.400
12	Nguyễn Như Nhung	5308,2	5308,2					7.962.300
13	Nguyễn Thị Giang	2165						2.165.000
14	Nguyễn Văn Truyền	4898						4.898.000
15	Nguyễn Thị Châu	1370	1370					2.055.000
16	Trần Văn Thông	2800	2700					4.150.000
17	Nguyễn Xuân Luân	4000	2000		3000			6.200.000
18	Lê Xuân Đức	2500	3000					4.000.000
19	Đậu Thị Cháu	700	700					1.050.000
20	Lê Công Tuấn	600	1900					1.550.000
21	Đậu Xuân Ninh	700	1400					1.400.000
22	Nguyễn Xuân Vinh	700	750					1.075.000
23	Lê Thị Oanh		4600					2.300.000
24	Lê Thị Hương	1033						1.033.000
25	Võ Văn Quýnh	4324,4						4.324.400

26	Lưu Thị Khương	2350						2.350.000
27	Nguyễn Xuân Hùng	2000	2030					3.015.000
28	Nguyễn Văn Trung	1884,1	149,1		11024			6.368.250
29	Nguyễn Như Linh (Huy	2000	6300					5.150.000
30	Dương Văn Thành		2700		10000			5.350.000
31	Nguyễn Đình Đường	3457,3	1304,3					4.109.450
32	Đậu Đình Ước	1992						1.992.000
33	Đậu Văn Cư	1581	4384,5	20000				19.773.250
34	Lê Thị Thỏ	830	720					1.190.000
35	Nguyễn Như Vịnh	1509,6	3263,5					3.141.350
36	Đậu Đình Nam	1980	1420					2.690.000
37	Dương Văn Chương	5000	7000					8.500.000
38	Lê Xuân Hà	2000	2500					3.250.000
39	Dương Văn Xoan	750	3250					2.375.000
40	Nguyễn Đình Hà	700	800					1.100.000
41	Nguyễn Đình Cường	3000	3000					4.500.000
42	Phạm Văn Thao	1200	3800		5000			5.100.000

43	Lê Xuân Dũng	515,3	2830,7	5000				5.930.650
44	Đậu Đình Trọng	1500	1965					2.482.500
45	Nguyễn Xuân Tuấn	731	2630		5000			4.046.000
46	Đậu Văn Phúc	2240	1200					2.840.000
47	Trần Văn Dũng	2000	2500					3.250.000
48	Nguyễn Thị Cúc		4300		10000			6.150.000
49	Đậu Thị Lương	770	770					1.155.000
50	Đậu Đình Ban	7107,2	6150					10.182.200
51	Đậu Bá Quân	1200	1000		70000			29.700.000
52	Nguyễn Xuân Vịnh	2781,1	7831					6.696.600
53	Phạm Xuân Huê	1590	500					1.840.000
54	Phạm Xuân Long		6000					3.000.000
55	Dương Văn Chiến		4500					2.250.000
56	Đậu Đình Thảo		2400					1.200.000
57	Nguyễn Trọng Tuấn		750					375.000
58	Dương Hùng	666	500					916.000
59	Võ Văn Giáp		4000					2.000.000

60	Lê Thị Tam	4461						4.461.000
61	Phạm Văn Bằng	750	3200		11000			6.750.000
62	Chu Văn Tú	7000	3000					8.500.000
63	Đậu Đức Dũng	700	500					950.000
64	Đậu Bá Xuân	2132	630					2.447.000
65	Lê Thị Đăng	1264						1.264.000
66	Đậu Đình Cường	650						650.000
67	Lê Xuân Hùng	1460						1.460.000
68	Nguyễn Văn Lợi	3138,9	1418,6					3.848.200
69	Lê Sỹ Đào	620	1220					1.230.000
70	Nguyễn Xuân Tài	2231	1780		5000			5.121.000
71	Phạm Ngọc Mỹ	11000	6000	2850				16.280.000
72	Đậu Bá Vinh	5400	3965					7.382.500
73	Nguyễn Văn Kỳ	1300	2500					2.550.000
74	Đậu Xuân Lai	3060	2930					4.525.000
75	Nguyễn Như Linh (Hiền)	7060	1730					7.925.000
76	Đậu Thị Lĩnh	5350						5.350.000

77	Hoàng Thị Sáu	1000	1500					1.750.000
78	Đậu Đình Ngo	3000	1000					3.500.000
79	Đậu Văn Tấn	1126						1.126.000
80	Đậu Xuân Cư	1500	750		2500			2.875.000
81	Phạm Xuân Huề	740	950					1.215.000
82	Lê Công Dương	1000						1.000.000
83	Chu Văn Thuận	650	1540					1.420.000
84	Hà Thị Hòe	1400	1400					2.100.000
85	Chu Văn Thường		3265					1.632.500
86	Nguyễn Văn Sơn	500	1800					1.400.000
87	Đậu Đình Đạt	750	1400					1.450.000
88	Đậu Đình Toàn Hạnh	1000	1100					1.550.000
89	Hoàng Văn Hương	1000	2050					2.025.000
90	Đậu Văn Ninh	700	1400					1.400.000
91	Chu Văn Phụng	1000	1100					1.550.000
92	Nguyễn Xuân Hạnh		2040					1.020.000
93	Nguyễn Xuân Đức		1381					690.500

94	Phạm Thị Tâm		1300					650.000
95	Hồ Hải Chung		1200					600.000
96	Nguyễn Xuân Bình	5500						5.500.000
97	Đậu Bá Lương		700					350.000
98	Hà Huy Đường		500					250.000
99	Đậu Xuân Thìn	500	700					850.000
100	Trần Huy Phương				10000			4.000.000
101	Đậu Đình Luận	700	1300					1.350.000
102	Dương Thị Xuyên	300	1450					1.025.000
103	Hoàng Văn Đạt		1400					700.000
104	Đậu Đình Hộ	1300	1000					1.800.000
105	Đậu Thị Phương	500						500.000
106	Nguyễn Thị Lựu	700	700					1.050.000
107	Trần Văn Hùng	700	1400					1.400.000
108	Nguyễn Xuân Nhung	750	1500					1.500.000
109	Đậu Xuân Hải	1680						1.680.000
110	Đậu Đình Cảnh	1531	830					1.946.000

111	Nguyễn Xuân Dung	1350						1.350.000
112	Lê Công Biên	1500						1.500.000
113	Dương Văn Đại		1000					500.000
114	Đậu Bá Nhân	2200	2200					3.300.000
115	Đỗ Ngọc Quỳnh	1500	4500		9800			7.670.000
116	Nguyễn Như Vững	2100	3010					3.605.000
117	Chu Văn Chân	2100	4000					4.100.000
118	Đậu Bá Đức	565	650					890.000
119	Đậu Bá Sen	2100	8400					6.300.000
120	Nguyễn Đình Việt	2900	3500					4.650.000
121	Đậu Đình Vỉnh		3400					1.700.000
122	Hoàng Thị Tuấn	900						900.000
123	Đậu Đình Trinh	1400	2250					2.525.000
124	Phạm Thị Hường	800	1400					1.500.000
125	Đậu Đình Ngân	750						750.000
126	Hoàng Bá Niên	500	1750					1.375.000
127	Phạm Xuân Đức	500	800					900.000

128	Chu Văn Thiện	2100						2.100.000
129	Chu Văn Hứa	1400	2400					2.600.000
130	Nguyễn Thị Việt	1000	1000					1.500.000
131	Phạm Thị Xuân	700	1000					1.200.000
132	Đậu Bá Quỳnh	3000	1000					3.500.000
133	Hoàng Văn Tiến		470					235.000
134	Chu Văn Thuần	2100						2.100.000
135	Nguyễn Thị Minh	674	1570					1.459.000
136	Chu Văn Kháng	3149						3.149.000
137	Đậu Xuân Hòa	7000	8000					11.000.000
138	Dương Văn Thắng	7500	500					7.750.000
139	Đậu Xuân Quảng	1467	2540					2.737.000
140	Võ Văn Ninh	700	1764					1.582.000
141	Nguyễn Như Công	3800	2300					4.950.000
142	Đậu Đình Niêm	2000	3000					3.500.000
143	Nguyễn Trọng Trườn	1600	1000					2.100.000
144	Võ Văn Quỳnh	1600	1000					2.100.000

145	Nguyễn Như Thiệu	1000	2700					2.350.000
146	Đỗ Thanh Khang		4184					2.092.000
147	Lê Công Luận	8000	7000		10000			15.500.000
148	Trần Văn Huân	600	600					900.000
149	Lê Thị Lưu	750						750.000
150	Nguyễn Văn Nam	2000	1800					2.900.000
151	Phạm Xuân Hỷ	1828	3731					3.693.500
152	Đậu Thị Thiên	700	700					1.050.000
153	Nguyễn Thị Tâm		2500					1.250.000
154	Đậu Đình Danh		2500					1.250.000
155	Nguyễn Thị Ngọc	700	700					1.050.000
156	Trần Thị Nhung	750						750.000
157	Lê Công Cương	1600	1600					2.400.000
158	Đậu Xuân Kiều	700						700.000
159	Nguyễn Thị Công	1500						1.500.000
160	Hà Thị Hồng	1500	520					1.760.000
161	Nguyễn Đình Oánh			2500				2.000.000

162	Trần Thị Thương	1600	1600					2.400.000
163	Đậu Văn Hà	750	850					1.175.000
164	Đậu Thị Hà	2500						2.500.000
165	Nguyễn Như Thông			3000				2.400.000
	TỔNG	269659	292357	33350	162324	0	0	507.447.300